

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày 06-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Bà Dương Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H (Nguyễn Thị H), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1978 tại Nam Định; nơi thường trú: Thôn A, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị V; bị cáo không có chồng, có 04 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 20/2007/HS-ST ngày 26/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội Chứa mại dâm; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH H; địa chỉ: Khu B thuộc khu dịch vụ cuối tuyến Đ, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Xuân C; nơi cư trú: Thôn H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 03-2024/UQ-3H ngày 04/3/2024); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Đình T; địa chỉ: Số 364 C, TDP H, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Ông Vũ Đức Q; địa chỉ: TDP H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 04/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu H mang theo 01 bao tải màu xanh, kéo cắt dây điện đi bộ trên đường Chùa Vẽ với mục đích cắt trộm dây điện ở các bãi container để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo H trèo qua tường vào trên trong bãi container H; địa chỉ: TDP H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng của công ty TNHH H. Tại vị trí giáp tường bao gần Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1508D, quan sát thấy không có bảo vệ, bị cáo H đi vào giữa hai dãy container lạnh tại khu vực Lô 9 và Lô 11 của bãi, thấy ở đầu các container số SZLU9875829 và DLTU9024981 có gắn dây điện dùng dẫn điện từ ổ điện bãi đến các thiết bị điện trong container lạnh, bị cáo lấy kéo cắt ở mỗi container một đoạn dây điện dài khoảng 18 mét, lõi đồng bên ngoài bọc nhựa loại dây 03 pha, đường kính khoảng 1,8cm, 01 đầu có phích cắm. Sau đó, bị cáo H vớt 02 đoạn dây điện vừa cắt qua tường bao ra phía bãi đất trống giáp Trung tâm đăng kiểm rồi trèo qua tường bao ra ngoài, cuộn tròn 02 sợi dây điện cho vào bao tải rồi mang về nhà của ông Vũ Đức Q ở ngã tư đường K9 – đường C, TDP H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (bị cáo H đang chung sống với ông Q tại địa chỉ trên). Bị cáo H mượn xe mô tô BKS 30F3 – 856X của ông Q và mang 02 đoạn dây điện này đến khu vực bãi đất trống gần đường Mạc Thái Tổ. Tại đây, bị cáo H dùng lửa đốt cháy phần vỏ nhựa bên ngoài của dây điện; còn lại 02 đoạn lõi dây đồng (một đoạn dài 18,10 mét, một đoạn dài 18,75 mét) bị cáo H cho vào bao mang đến quán thu mua phế liệu Thuận Hà ở số 364 đường C, thuộc TDP H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, bị cáo H gặp ông Nguyễn Đình T và thỏa thuận bán số dây đồng này cho ông T. Ông T cân số dây đồng này được 05kg, trả cho bị cáo H 820.000 đồng. Bị cáo H nhận tiền rồi mua thẻ game mệnh giá 500.000 đồng và giữ lại 320.000 đồng để tiêu sài cá nhân, bị cáo H sử dụng điện thoại của ông Q và chơi các trò chơi trên mạng hết số tiền trong thẻ game.

Sau khi phát hiện bị mất dây điện, ngày 04/3/2024, ông Đồng Xuân C, là bảo vệ của bãi container H, thuộc Công ty TNHH H, trình báo sự việc với Công an phường Đông Hải 2.

Ngày 05/3/2024, bị cáo H đến Công phường Đông Hải 2 đầu thú.

Cùng ngày, ông Nguyễn Đình T giao nộp 02 đoạn dây đồng thu mua của bị cáo Hà, ông Vũ Đức Q giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus BKS 30F3 – 856X cho Công an phường Đông Hải 2.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự quận Hải An kết luận: Trị giá của 02 đoạn dây điện (một đoạn 18,10m, một đoạn 18,75m), dây tròn mềm, loại 3 pha, lớp vỏ nhựa, 04 lõi đồng, tiết diện dây 18mm, tiết diện mỗi lõi 2,5m, 01 đầu có phích cắm cho container 03 pha, 04 chấu kiểu loại CLN0241-3, 32A-3h/380-440V, nhãn hiệu MINGHUI 32A đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 3/2024 là 2.480.000 đồng. Hai đoạn dây điện, 02 phích cắm đã bị đốt bỏ phần nhựa thành đồng phế liệu nên không thể tái sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1012/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Taurus BKS 30F3-856X: Số khung, số máy của xe là số nguyên thủy, không phát hiện có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An tạm giữ vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Hà gồm: 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo dài 14cm, cán kéo bọc nhựa màu đỏ, vàng dài 11cm; 01 bao tải màu xám kích thước 80x90cm; 02 đoạn dây đồng nhiều sợi cân nặng tổng cộng 05kg, một đoạn dài 18,10m và một đoạn dài 18,75m.

Về dân sự: Công ty TNHH H đã nhận được số tiền 2.480.000 đồng do ông Đồng Xuân C bồi thường. Công ty TNHH H không có yêu cầu gì khác trong vụ việc trên. Ông Đồng Xuân C yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 2.480.000 đồng. Ông Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo Hà bồi thường số tiền 820.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKSHA ngày 09/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà mức án từ 15-18 tháng tù. Về dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình, bị cáo H phải bồi thường cho ông Đồng Xuân C số tiền 2.480.000 đồng và ông Nguyễn Đình T số tiền 820.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo dài 14cm, cán kéo bọc nhựa màu đỏ, vàng dài 11cm; 01 bao tải màu xám kích thước 80x90cm; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 đoạn dây đồng nhiều sợi cân nặng tổng cộng 05kg, một đoạn dài 18,10m và một đoạn dài 18,75m. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04 tháng 3 năm 2023, tại bãi container H; địa chỉ: TDP H, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng bị cáo Nguyễn Thị Thu H lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 02 đoạn dây điện, loại dây 03 pha của container dùng để dẫn điện từ ổ điện bãi đến các thiết bị điện trong container lạnh, lõi đồng bọc nhựa, 01 đầu có phích cắm, mỗi đoạn khoảng 18 mét, đường kính khoảng 1,8cm của Công ty TNHH H, trị giá 2.480.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện, nguyên nhân phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 20/2007/HSST ngày 26/01/2007, bị cáo Hà chưa thi hành tiền áp phí sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Hà có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 26/01/2007, tại Bản án số 20/2007/HS-ST Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội Chứa mại dâm, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính để sung công 6.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đồng Xuân C đã bồi thường cho Công ty TNHH H số tiền 2.480.000 đồng. Công ty TNHH H không có yêu cầu gì khác trong vụ việc trên. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Đồng Xuân C số tiền 2.480.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Đình T số tiền 820.000 đồng, căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự yêu cầu của ông C, ông T là có căn cứ cần chấp nhận. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo bọc nhựa đỏ, vàng dài 11 cm; 01 bao tải màu xám kích thước 80x90cm là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 đoạn dây đồng: 01 đoạn dài 18,10cm và một đoạn dài 18,75cm còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9.2] Đối với BKS 30F3-856X được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, số máy HC12E0172615, số khung RLHHC12118Y073168, chủ xe là ông Bùi Đình L (trú tại: 20 tổ 14 K72 phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội). Xác minh lại Công an phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xác định ông Vũ Đình L hiện tạm trú tại phòng 506 A1 khu nhà I20 phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác minh tại phường Đ không có công dân Vũ Đình L tạm trú tại địa chỉ trên; hiện chưa xác định được ông Vũ Đình L đang ở đâu nên chưa có căn cứ xác định nguồn gốc BKS này.

[9.3] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Taurus có số khung RLCS16S40BY17517, số máy 16SB – 021824, BKS 15K1 – 054.6Y chủ xe là ông Vũ Văn C, địa chỉ: Xóm 3 C, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Ngày 15/8/2024, anh Vũ Xuân P là con trai ông Vũ Văn C đến Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trình báo về việc khoảng tháng 5/2023, anh Phúc để xe mô tô BKS 15K1 – 054.6Y ở vỉa hè đường Chùa Vẽ khu vực ngã 4 128 phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiếp tục tạm giữ xe mô tô nê trên để phục vụ việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/6/2024.

Về dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Đồng Xuân C số tiền 2.480.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Đình T số tiền 820.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 25cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo bọc nhựa đỏ, vàng dài 11 cm; 01 bao tải màu xám kích thước 80x90cm, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 đoạn dây đồng: 01 đoạn dài 18,10cm và một đoạn dài 18,75cm (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng - Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Trại tạm giam;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân